

Số: 1767/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 28 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án thủy điện Nam Long
của Công ty Cổ phần Đầu tư và Quản lý Điện năng Đắk Nông**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo thẩm định số 395/BC-SKH ngày 18 tháng 10 năm 2019 và hồ sơ của Công ty Cổ phần Đầu tư và Quản lý Điện năng Đắk Nông,

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp thuận nhà đầu tư:

- Tên nhà đầu tư: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ QUẢN LÝ ĐIỆN NĂNG ĐẮK NÔNG.**

- Trụ sở chính: Số 57, đường Hùng Vương, tổ 4, phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6400395515 do phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông cấp đăng ký lần đầu ngày 04/10/2018, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 04/01/2019.

- Người đại diện theo pháp luật của Doanh nghiệp:

Họ và tên: Phạm Văn Trọng; Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 14/5/1979; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân.

Số giấy chứng thực cá nhân: 001079019397, ngày cấp: 10/01/2018, Cơ quan cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.



Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phòng 1806 nhà CT1A, Đô thị Xa La, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở hiện tại: Phòng 1806 nhà CT1A, Đô thị Xa La, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Đăng ký thực hiện dự án đầu tư với các nội dung như sau:

Điều 1. Nội dung dự án đầu tư theo đăng ký của Nhà đầu tư:

1. Tên dự án: Dự án thủy điện Nam Long.

2. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Nam N'Đir và xã Đức Xuyên, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.

3. Mục tiêu dự án: Sản xuất và kinh doanh điện năng (Sản xuất, truyền tải và phân phối điện).

4. Quy mô đầu tư:

- Công suất thiết kế: 9,0MW.
- Sản phẩm, dịch vụ cung cấp: Sản xuất, truyền tải và phân phối điện.
- Diện tích đất, mặt nước, mặt bằng dự kiến sử dụng: Tổng diện tích sử dụng là 26ha.
- Quy mô kiến trúc xây dựng, bao gồm:
 - + Công trình đầu mối: Đập dâng, đập tràn tự do và đập tràn cửa van.
 - + Tuyến năng lượng: Cửa nhận nước, hầm dẫn nước, đường ống áp lực.
 - + Nhà máy thủy điện: Nhà máy thủy điện, kênh xả, trạm phân phối điện.
 - + Tuyến đường dây đấu nối: Đường dây 22kV đấu nối từ trạm phân phối nhà máy vào thanh cái 22kV của trạm biến áp 110kV Krông Nô.

5. Tổng vốn đầu tư: 331.838.000.000 đồng (*Ba trăm ba mươi một tỷ, tám trăm ba mươi tám triệu đồng*); trong đó: Vốn góp thực hiện dự án 99.551.400.000 đồng và vốn huy động 232.286.600.000 đồng.

6. Thời hạn thực hiện của dự án: 50 năm, kể từ ngày có Quyết định chủ trương đầu tư.

7. Tiến độ thực hiện dự án:

- Từ Quý IV/2019 đến Quý I/2020: Thực hiện các thủ tục về chuẩn bị đầu tư, chuẩn bị mặt bằng dự án.

- Quý II và Quý III/2020: Tiếp tục công tác mặt bằng. Triển khai thực hiện đầu tư dự án: Thi công các hạng mục phụ trợ, đường giao thông trong và ngoài công trường, hệ thống điện, nước phục vụ thi công...

- Quý IV/2020: Khởi công xây dựng công trình. Tiến hành thi công các hạng mục chính như: Đào hố móng đập dâng vai trái, hố móng cửa lấy nước phần trên mực nước sông và các hạng mục tuyến năng lượng.

- Quý I và Quý II/2021: Dẫn dòng qua lòng sông bị co hẹp bờ phải. Đầu tháng 1/2021 đắp Đê quai giai đoạn 1, song song với công tác đắp tiến hành đào hố móng, thi công hạng mục dẫn dòng bên bờ trái. Công tác đắp đê quai giai đoạn 1, đào và xử lý hố móng bờ phải yêu cầu xong đầu quý I/2021. Trước tháng 6/2021 thi công hoàn thiện công trình dẫn dòng, đồng thời thi công đập tràn đạt cao trình vượt lũ. Tiếp tục thi công các hạng mục công trình tuyến năng lượng.

- Quý III/2021: Dẫn dòng qua lòng sông tự nhiên. Tiếp tục thi công hoàn thiện cửa nhận nước, đập dâng phần trên mực nước lũ và 1 khoang tràn bên trái đến cao trình thiết kế. Tiếp tục thi công các hạng mục công trình tuyến năng lượng.

- Quý IV/2021 đến Quý II/2022: Dẫn dòng qua công trình dẫn dòng. Đầu tháng 12/2021 lấp sông, đắp đê quai giai đoạn 2 (đê quai thượng lưu và hạ lưu). Thi công đập tràn phần còn lại và đập dâng bờ phải đến cao trình thiết kế. Tiếp tục thi công các hạng mục công trình tuyến năng lượng. Cuối Quý II/2022, hoàn thiện công trình tuyến áp lực. Hoàn thiện hầm dẫn nước, đường ống áp lực, xây dựng và lắp đặt thiết bị nhà máy, kênh xả, xây dựng tuyến đường dây dẫn nối.

- Quý III/2022: Đầu Quý III, tích nước hồ chứa. Hoàn thiện lắp đặt thiết bị và phát điện tổ máy số 1 tháng 7, phát điện tổ máy số 2 tháng 9.

- Cuối Quý IV/2022: Hoàn thành toàn bộ dự án.

Điều 2. Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư:

Nhà đầu tư được hưởng các ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế nhập khẩu, ưu đãi về miễn giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, thuế sử dụng đất theo quy định của pháp luật hiện hành.

Ngoài ra, Nhà đầu tư được hưởng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ khác của Trung ương và địa phương theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Các điều kiện đối với nhà đầu tư thực hiện dự án:

- Để được hưởng các ưu đãi nêu trên, nhà đầu tư phải thực hiện đúng và đầy đủ các điều kiện theo tiến độ thực hiện dự án đã đăng ký (theo từng mốc thời gian cụ thể) và theo các quy định của pháp luật có liên quan.

- Sau khi dự án được chấp thuận chủ trương đầu tư, Nhà đầu tư phải thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về xây dựng, đất đai, môi trường và các quy định của pháp luật có liên quan trước khi triển khai dự án. Đối với một số cây gỗ rải rác ven suối nằm trong phạm vi dự án, Nhà đầu tư phải phối hợp, liên hệ với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để được hướng dẫn, xử lý theo đúng quy

định. Nhà đầu tư phải thực hiện thủ tục ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án theo quy định của Luật Đầu tư, liên hệ với Sở Kế hoạch và Đầu tư để được hướng dẫn cụ thể.

- Quá trình triển khai dự án, đưa vào vận hành, đề nghị Nhà đầu tư phối hợp chặt chẽ với các đơn vị có liên quan, đảm bảo dự án tuân thủ nghiêm các quy định về hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, đầu tư xây dựng, quy trình vận hành và hạn chế tối đa ảnh hưởng của dự án đến sinh hoạt, hoạt động sản xuất của các hộ dân vùng dự án. Quá trình khảo sát, thiết kế, thực hiện dự án, Nhà đầu tư phải đảm bảo các thông số công trình, diện tích, phạm vi sử dụng đất và mặt nước của dự án được chấp thuận, không ảnh hưởng đến rừng, đất rừng.

- Nhà đầu tư phải thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng tháng, quý, năm về tình hình thực hiện dự án đầu tư (bằng văn bản và thông qua Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư) và thực hiện báo cáo đột xuất khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của Luật Đầu tư. Trường hợp, không thực hiện chế độ báo cáo, cơ quan có thẩm quyền sẽ xem xét, xử lý trách nhiệm của Nhà đầu tư theo đúng quy định.

- Chấm dứt hiệu lực của Quyết định chủ trương đầu tư dự án, chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư và pháp luật có liên quan, mọi phí tổn (nếu có) Nhà đầu tư tự chịu trách nhiệm, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông không xem xét, giải quyết.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm về tính chính xác và pháp lý của nội dung do đơn vị đề xuất.

Điều 4. Các biện pháp hỗ trợ Nhà đầu tư:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chủ trì, hướng dẫn nhà đầu tư trình tự thủ tục liên quan đến đất đai, môi trường theo quy định hiện hành.

2. Sở Xây dựng có trách nhiệm hướng dẫn Nhà đầu tư thực hiện các thủ tục liên quan đến xây dựng theo quy định.

3. Sở Công thương có trách nhiệm hướng dẫn Nhà đầu tư trình tự, thủ tục về đầu tư, hoạt động trong lĩnh vực thủy điện theo đúng quy định.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm hướng dẫn Nhà đầu tư trình tự, thủ tục để xử lý một số cây gỗ rải rác ven suối nằm trên phần diện tích thực hiện dự án theo đúng quy định.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm hướng dẫn Nhà đầu tư thực hiện thủ tục ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án theo quy định của Luật Đầu tư.



Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký; giao cho các Sở, ngành chức năng nêu trên theo dõi, đôn đốc Nhà đầu tư triển khai thực hiện dự án theo đúng quy định hiện hành và Quyết định này.

Điều 6. Quyết định này được lập thành 03 bản gốc; 01 bản giao cho Nhà đầu tư, 01 bản gửi Cơ quan đăng ký đầu tư và 01 bản được lưu tại Cơ quan quyết định chủ trương đầu tư và các bản chính gửi cho các đơn vị có liên quan như nơi nhận của văn bản này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- CT, các PTC UBND tỉnh;
- Các Sở: KHĐT, TNMT, XD, CT, TC, NNPTNT;
- UBND huyện Krông Nô;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TTHCC, CTTĐT, KTTH(U).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Xuân Hải